

识字小秘密(1-1)

一、 选择

饶(láo ráo) 翘(qào qiào)

刚(gān gāng) 挠(náo niáo)

晓(xiǎo xiǎo) 丰(fēn fēng)

二、 连线:

tí shǒu páng bǎo gài tóu lì dāo páng shí zì páng

宀

冫

扌

日

三、 连词语

富 饶 浇 烧 翘 衣 日 晓

头 食 出 饶 得 花 水 课

四、 填写字

日 东 食 丰

出

方

衣

食